

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *148* /2021/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 18 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Sơn La

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 939/BC-PC ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Sơn La, như sau:

1. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Sơn La (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Sơn La do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bổ sung một phần từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XIV, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Các Văn phòng Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ Lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

PHỤ LỤC



Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tỉnh Sơn La

(Kèm theo Nghị quyết số 148/2021/NQ-HĐND ngày 18/01/2021 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung chi			
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị:			
a	Chi hội nghị thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La.			
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01/3/2019 của Bộ Tài chính đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 của HĐND tỉnh quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Sơn La.			
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp:			
a	Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam			
-	Chủ trì cuộc họp:	200.000 đồng/người/buổi.	150.000 đồng/người/buổi.	100.000 đồng/người/buổi.
-	Thành viên tham dự:	100.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi.	50.000 đồng/người/buổi.
-	Các đối tượng phục vụ:	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.
b	Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
-	Chủ trì cuộc họp:	150.000 đồng/người/buổi.	100.000 đồng/người/buổi.	50.000 đồng/người/buổi.
-	Thành viên tham dự:	80.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi.	60.000 đồng/người/buổi.
-	Các đối tượng phục vụ:	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.

STT	Nội dung chi			
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử: Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:			
a	Trưởng đoàn giám sát:	200.000 đồng/người/buổi.	140.000 đồng/người/buổi.	100.000 đồng/người/buổi.
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát:	100.000 đồng/người/buổi.	80.000 đồng/người/buổi.	60.000 đồng/người/buổi.
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:			
-	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát:	80.000 đồng/người /buổi.	70.000 đồng/người /buổi.	50.000 đồng/người /buổi.
-	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo):	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	2.500.000 đồng/báo cáo.	2.000.000 đồng/báo cáo.	1.500.000 đồng/báo cáo.
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 800.000 đồng/người/báo cáo.	160.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 640.000 đồng/người/báo cáo.	120.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 480.000 đồng/người/báo cáo.
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	600.000 đồng/báo cáo.	500.000 đồng/báo cáo.	400.000 đồng/báo cáo.
4	Chi xây dựng văn bản:			
a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.			
b	Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư 338/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử):			

STT	Nội dung chi			
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).	2.000.000 đồng/văn bản	1.500.000 đồng/văn bản	1.000.000 đồng/văn bản
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 800.000 đồng/người/báo cáo.	160.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 640.000 đồng/người/báo cáo.	120.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 480.000 đồng/người/báo cáo.
5	Chi bồi dưỡng kinh phí cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:			
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:			
-	Trưởng, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tổ giúp việc phục vụ bầu cử	1.900.000 đồng/người/tháng	1.400.000 đồng/người/ tháng	900.000 đồng/người/ tháng
-	Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tổ giúp việc:	1.700.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/ tháng	700.000 đồng/người/ tháng
-	Thành viên các Tổ giúp việc phục vụ bầu cử	1.500.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/ tháng	600.000 đồng/người/ tháng
	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế; tính từ thời điểm Hội đồng bầu cử thành lập đến khi Hội đồng bầu cử kết thúc nhiệm vụ; nhưng tối đa không quá 5 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			
b	Bồi dưỡng đối với các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trưng tập tham gia tại các tổ giúp việc Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).	100.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ngày
	Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày; trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	1.500.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng

STT	Nội dung chi			
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
c	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	150.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/ngày
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:			
a	Trưởng, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tổ giúp việc phục vụ bầu cử; Thành viên Ban chỉ đạo, Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tổ giúp việc; Thành viên các Tổ giúp việc phục vụ bầu cử	400.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng	150.000 đồng/người/tháng
b	Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng	0
c	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, tính từ thời điểm Hội đồng bầu cử thành lập đến khi Hội đồng bầu cử kết thúc nhiệm vụ; nhưng tối đa không quá 5 tháng.			
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:			
a	Người được giao trực tiếp công dân	80.000 đồng/người/buổi;	60.000 đồng/người/buổi;	50.000 đồng/người/buổi;
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	60.000 đồng/người/buổi;	50.000 đồng/người/buổi;	40.000 đồng/người/buổi;
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi.
8	Chi đóng hòm phiếu			
-	Chi đóng hòm phiếu tại nơi bỏ phiếu	350.000 đồng/hòm phiếu.	350.000 đồng/hòm phiếu.	350.000 đồng/hòm phiếu.
-	Chi đóng hòm phiếu phụ (nếu có)	300.000 đồng/hòm phiếu	300.000 đồng/hòm phiếu	300.000 đồng/hòm phiếu
9	Chi khắc dấu	250.000 đồng/dấu	0	0
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử	1.500.000 đồng/bảng	1.500.000 đồng/bảng.	1.500.000 đồng/bảng.